

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI
BỎ LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND thành phố)

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG					
LĨNH VỰC THÚ Y					
1. Cấp, điều chỉnh, cấp lại Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất. Mã TTHC 1.011325- Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận Sở	0,5 ngày làm việc	2.000.000/01 đơn hàng	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1649/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026
Bước 2	Nhận hồ sơ và chuyển	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	03 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc		

Bước 5	Nhận kết quả và trả kết quả	Bộ phận trả kết quả Sở	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
2. Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y. Mã TTHC 1.004756 - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận Sở	0,25 ngày làm việc	+ 50.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y) + 25.000 đồng/lần (áp dụng từ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.)	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1649/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026
Bước 2	Nhận hồ sơ và chuyển	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,25 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	02 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	0,25 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả và trả kết quả	Bộ phận trả kết quả Sở	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
3. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin). Mã TTHC 1.002549 – Một phần					

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận Sở	0,5 ngày làm việc	<p>- Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần.</p> <p>- Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần.</p> <p>- Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.</p>	<p>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1649/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026</p>
Bước 2	Nhận hồ sơ và chuyển	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	05 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả và trả kết quả	Bộ phận trả kết quả Sở	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

4. Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin) Mã TTHC 1.014777– Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận Sở	0,5 ngày làm việc	<p>- Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần.</p> <p>- Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần.</p> <p>- Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.</p>	<p>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1649/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026</p>
Bước 2	Nhận hồ sơ và chuyển	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	05 ngày làm việc		

Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả và trả kết quả	Bộ phận trả kết quả Sở	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		
5. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin). Mã THC 1.013809- Một phần					
<i>a) Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Nhận hồ sơ và chuyển	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,5 ngày làm việc	- Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần.	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1649/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026
Bước 3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	05 ngày làm việc	- Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.	
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc		

Bước 5	Nhận kết quả và trả kết quả	Bộ phận trả kết quả Sở	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		
b) Trường hợp cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y theo quy định của pháp luật về thú y hiện hành, khi có nhu cầu sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận Sở	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần. - Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần. 	<p>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1649/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026</p>
Bước 2	Nhận hồ sơ và chuyển	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	03 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả và trả kết quả	Bộ phận trả kết quả Sở	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		
6. Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc xin). Mã TTHC 1.013813-Một phần					

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận Sở	0,5 ngày làm việc	<p>- Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần.</p> <p>- Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần.</p> <p>- Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.</p>	<p>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1649/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026</p>
Bước 2	Nhận hồ sơ và chuyển	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	05 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả và trả kết quả	Bộ phận trả kết quả Sở	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

7. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y. Mã TTHC 1.002409 - Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận Sở	0,5 ngày làm việc	<p>Kiểm tra điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 450.000 đồng/lần</p>	<p>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1649/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026</p>
Bước 2	Nhận hồ sơ và chuyển	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	05 ngày làm việc		

Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả và trả kết quả	Bộ phận trả kết quả Sở	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		
8. Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y. Mã TTHC 1.014778 - Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận Sở	0,5 ngày làm việc	Kiểm tra điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 450.000 đồng/lần	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1649/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026
Bước 2	Nhận hồ sơ và chuyển	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	05 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả và trả kết quả	Bộ phận trả kết quả Sở	0,5 ngày làm việc		
	Tổng cộng thời gian giải quyết		7 ngày làm việc		

9. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y. Mã thủ tục: 1.001686- Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận Sở	0,5 ngày làm việc	230.000 đồng/lần	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1649/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026
Bước 2	Nhận hồ sơ và chuyển	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	05 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả và trả kết quả	Bộ phận trả kết quả Sở	0,5 ngày làm việc		
	Tổng cộng thời gian giải quyết		7 ngày làm việc		

10. Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y. Mã thủ tục: 1.014779 - Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận Sở	0,5 ngày làm việc	230.000 đồng/lần	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1649/QĐ-
Bước 2	Nhận hồ sơ và chuyển	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,5 ngày làm việc		

Bước 3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	05 ngày làm việc		BNNMT ngày 06/5/2026
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả và trả kết quả	Bộ phận trả kết quả Sở	0,5 ngày làm việc		
	Tổng cộng thời gian giải quyết		7 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG					
II. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI					
1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi. Mã TTHC: 1.011031. Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1649/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên - Phòng Chăn nuôi	9,5 ngày làm việc		
Bước 4	Chuyển hồ sơ, xem xét ký nháy kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		

Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc		
2. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn. Mã TTHC 1.008128. Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	<p>- Thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần</p>	<p>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1649/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026</p>
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên - Phòng Chăn nuôi	12,5 ngày làm việc		
Bước 4	Chuyển hồ sơ, xem xét ký nháy kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		

Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		
3. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu). Mã TTHC 1.008126. Một phần					
- Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần.	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1649/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên - Phòng Chăn nuôi	10,5 ngày làm việc		
Bước 4	Chuyển hồ sơ, xem xét ký nháy kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		

Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			13 ngày làm việc		
- Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế: 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần).	
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên - Phòng Chăn nuôi	7,5 ngày làm việc		
Bước 4	Chuyển hồ sơ, xem xét ký nháy kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	0,5 ngày làm việc		

		quả TTHC Sở Nông nghiệp và Môi trường			
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
4. Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Mã TTHC: 1.008122. Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	350.000 đồng/01 sản phẩm/mục đích/lần	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1649/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên - Phòng Chăn nuôi	7,5 ngày làm việc		
Bước 4	Chuyển hồ sơ, xem xét ký nháy kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		

Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHÂN CẤP TỪ BỘ NNMT VỀ CẤP TỈNH					
LĨNH VỰC CHĂN NUÔI					
1. Cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới để khảo nghiệm, nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm, làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm hoặc sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu. Mã TTHC 1.011033					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1649/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên - Phòng Chăn nuôi	4,5 ngày làm việc		
Bước 4	Chuyển hồ sơ, xem xét ký nháy kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		
2. Công nhận kết quả khảo nghiệm sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi. Mã TTHC 1.011030					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1649/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên - Phòng Chăn nuôi	10,5 ngày làm việc		
Bước 4	Chuyển hồ sơ, xem xét ký nháy kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			13 ngày làm việc		